

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các nội dung quy định tại Chương V, thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và các yêu cầu khác nêu trong E-HSMT. Căn cứ vào từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công;

- Tiến độ thi công;

- Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường; các biện pháp bảo đảm chất lượng; bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động;

- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì;

- Các yếu tố thân thiện môi trường (nếu có) gồm việc sử dụng các vật tư, vật liệu, biện pháp tổ chức thi công, dây chuyền, công nghệ thi công và các yếu tố khác (nếu có);

- Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP;

- Các yếu tố cần thiết khác;

Chủ đầu tư được yêu cầu về nhãn hiệu theo nhóm nhãn hiệu cho nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác (đầu vào cho việc thi công theo quy định của pháp luật xây dựng các hạng mục công việc quy định trong hồ sơ mời thầu mà không phải là một hạng mục công việc của gói thầu). Nhà thầu được chào theo nhãn hiệu các nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác theo quy định trong hồ sơ mời thầu hoặc nhãn hiệu khác có chất lượng tương đương hoặc tốt hơn.

Ví dụ: nhóm nhãn hiệu đối với xi măng: xi măng Nghi Sơn, Bim Sơn, Bút Sơn, Hà Tiên, Vicem Hoàng Mai. Nhà thầu được chào theo 1 hoặc một số nhãn hiệu trong các nhãn hiệu này hoặc được chào nhãn hiệu khác có chất lượng xi măng tương đương hoặc tốt hơn. Trừ trường hợp do tính chất của gói thầu mà E-HSMT yêu cầu nhà thầu phải thực hiện theo đúng biện pháp thi công nêu trong E-HSMT, E-HSMT cần quy định nhà thầu được đề xuất biện pháp thi công khác với biện pháp thi công nêu trong E-HSMT. Chủ đầu tư không được đưa yêu cầu về khả năng huy động nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu trong yêu cầu về kỹ thuật nhằm loại bỏ nhà thầu.

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

I. Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công

1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1.1. Đối với các vật tư, vật liệu chính (Cát, đá, đất đắp, xi măng, thép, gỗ, gạch, nhựa đường, vôi bột)	Có bảng kê kèm thuyết minh đặc tính kỹ thuật, nguồn gốc xuất xứ, hãng sản xuất; Có cam kết và hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp vật liệu, bản sao công chứng chứng minh năng lực cung cấp vật liệu của nhà cung cấp (<i>Trường hợp nhà thầu là nhà cung cấp vật liệu thì có bản sao công chứng các tài liệu chứng minh</i>).	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt
1.2. Trang thiết bị thí nghiệm, kiểm tra hiện trường:	Nhà thầu chứng minh khả năng thí nghiệm kiểm tra hiện trường (hoặc thuê đơn vị có năng lực thí nghiệm thì phải có hợp đồng nguyên tắc và bản sao công chứng quyết định công nhận năng lực của Bộ Xây dựng hoặc Sở Xây dựng kèm theo).	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

1.3 Biện pháp quản lý sử dụng vật tư, vật liệu, thiết bị cho thi công công trình	Có đầy đủ giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của gói thầu.	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng và không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của gói thầu.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 1.1, 1.2, 1.3 được xác định là đạt.	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	Không đạt

2. Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1. Thuyết minh và bản vẽ bố trí tổng mặt bằng tổ chức thi công (vị trí bố trí Lán trại tạm; Thiết bị thi công; Kho bãi tập kết vật liệu, chất thải; Bố trí công ra vào, biển báo; Cấp nước, thoát nước; liên lạc trong quá trình thi công)	Có thuyết minh và bản vẽ đầy đủ, khả thi phù hợp với mặt bằng hiện trạng theo thiết kế của gói thầu.	Đạt
	Không có thuyết minh và bản vẽ đầy đủ, khả thi phù hợp với mặt bằng hiện trạng theo thiết kế của gói thầu.	Không đạt
2.2. Có sơ đồ hệ thống tổ chức bộ máy quản lý trên công trường, kèm thuyết minh gồm đầy đủ các bộ phận theo yêu cầu và thuyết minh trách nhiệm của từng người đặc biệt là các vị trí chỉ huy trưởng công trình và cán bộ kỹ thuật thi công.	Có sơ đồ hệ thống tổ chức bộ máy quản lý trên công trường, kèm thuyết minh gồm đầy đủ các bộ phận theo yêu cầu và thuyết minh trách nhiệm của từng người đặc biệt là các vị trí chỉ huy trưởng công trình và cán bộ kỹ thuật thi công.	Đạt
	Không có sơ đồ hệ thống tổ chức bộ máy quản lý trên công trường, kèm thuyết minh đầy đủ các bộ phận theo yêu cầu hoặc không có thuyết minh thể hiện rõ trách nhiệm của từng vị trí cán bộ chủ chốt (chỉ huy trưởng công trình và cán bộ kỹ thuật thi công).	Không đạt
2.3. Có giải pháp kỹ thuật và biện pháp tổ chức thi công đối với hạng mục chính như: hạng mục nền mặt đường, tường chắn đất, rãnh thoát nước	Có giải pháp kỹ thuật và biện pháp tổ chức thi công tổng quát (bao gồm thuyết minh và bản vẽ biện pháp thi công tổng quát theo thiết kế của gói thầu này) các hạng mục chính theo	Đạt

	đúng tuần tự, phù hợp với bản vẽ thiết kế thi công, tiến độ và theo các yêu cầu của HSMT.	
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

II. Tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1.1. Thời gian thi công: đảm bảo thời gian thi công không quá 150 ngày có tính điều kiện thời tiết kể từ ngày khởi công.	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 150 ngày có tính đến điều kiện thời tiết	Đạt
	Đề xuất về thời gian thi công vượt quá 150 ngày	Không đạt
1.2. Tính phù hợp: a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 2 nội dung a) và b).	Đạt
	Đề xuất không đủ 2 nội dung a) và b).	Không đạt
1.3. Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	Có Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT.	Đạt
	Không có Biểu tiến độ thi công hoặc có Biểu tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

III. Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1. Hiểu biết về dự án và gói thầu	Có am hiểu về dự án, gói thầu	Đạt
	Không am hiểu về dự án, gói thầu.	Không đạt

2. Có sơ đồ và thuyết minh sơ đồ tổ chức của nhà thầu tại công trường: Các bộ phận quản lý tiến độ, kỹ thuật (các hạng mục), chất lượng, khối lượng, hồ sơ, vật tư, thiết bị an toàn, an ninh, môi trường, tổ đội thi công.	Có sơ đồ và thuyết minh chi tiết, phù hợp với nhân sự bố trí, tiến độ và biện pháp để thực hiện gói thầu, đáp ứng quy định tại yêu cầu tại Chương V của E-HSMT.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt
3. Tổ chức bộ máy Ban Chỉ huy công trình bao gồm tối thiểu: + 01 Chỉ huy trưởng công trường (đáp ứng theo yêu cầu Bảng số 02 khoản 2.2 Mục 2 Chương III); + 01 Cán bộ kỹ thuật thi công (đáp ứng theo yêu cầu Bảng số 02 khoản 2.2 Mục 2 Chương III); + 01 Cán bộ kỹ thuật thanh, quyết toán (đáp ứng theo yêu cầu Bảng số 02 khoản 2.2 Mục 2 Chương III). (Nhà thầu được phép bổ sung, thay thế nhân sự theo quy định tại Mục 30 Chương I E-HSMT. Trường hợp nhà thầu không có nhân sự thay thế đáp ứng yêu cầu của E-HSMT thì nhà thầu bị loại)	Bố trí bộ máy tổ chức Ban chỉ huy công trình đáp ứng yêu cầu; Nhân sự phải có năng lực chuyên môn phù hợp với vị trí đảm nhận. Có kèm bằng cấp của nhân sự chứng minh năng lực chuyên môn phù hợp với vị trí đảm nhận.	Đạt
	Không đủ số lượng theo yêu cầu hoặc bằng cấp chuyên môn không phù hợp hoặc không có tài liệu chứng minh theo yêu cầu.	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

IV. Biện pháp bảo đảm chất lượng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1. Thuyết minh biện pháp bảo đảm chất lượng trong thi công; thi công trong điều kiện mưa bão.	Có thuyết minh biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
2. Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công.	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt

	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công.	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

V. Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1. An toàn lao động		
Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Có biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
2. Vệ sinh môi trường		
Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
Giải pháp chống ô nhiễm môi trường và giảm thiểu tiếng ồn trong quá trình thi công, vận chuyển vật tư, vật liệu thi công; vận chuyển phế thải ra khỏi khu vực thi công.	Có giải pháp cụ thể, khả thi cho đầy đủ các nội dung yêu cầu, đặc biệt việc giảm thiểu tiếng ồn, bụi trong quá trình thi công. Nhà thầu có cam kết đổ thải tại các vị trí tập kết vật liệu thừa, phế thải xây dựng cụ thể được cấp có thẩm quyền phê duyệt.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt

Giải pháp phòng chống cháy nổ, chữa cháy trong công trường và khu vực thi công	Có giải pháp khả thi cho phòng cháy nổ, chữa cháy trong công trường và khu vực thi công.	Đạt
	Không có giải pháp khả thi cho phòng cháy nổ, chữa cháy trong công trường và khu vực thi công.	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

VI. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì và uy tín nhà thầu:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1. Bảo hành		
- Thời gian bảo hành: Tối thiểu 12 tháng. Nhà thầu có cam kết hoặc thuyết minh. - Có đề xuất giải pháp bảo hành công trình sau khi đưa vào sử dụng theo đúng các quy định hiện hành của nhà nước. - Có thuyết minh quy trình bảo hành, bảo trì công trình theo quy định.	Đề xuất đủ và hợp lý đối với các nội dung bên và đáp ứng theo yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu của HSMT.	Không đạt
2. Uy tín của nhà thầu		
a) Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó (trong vòng 3 năm 2023, 2024, 2025) .	Nhà thầu không vi phạm về kết quả thực hiện hợp đồng gói thầu xây lắp, EPC, EC, PC của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và nhà thầu phải có bản cam kết kèm theo.	Đạt
	Nhà thầu có vi phạm về kết quả thực hiện hợp đồng gói thầu xây lắp, EPC, EC, PC của nhà thầu theo quy định tại Điều 17 và Điều 18 của Nghị định số 24/2024/NĐ-CP. Hoặc Nhà thầu không có Bản cam kết các nội dung này kèm theo.	Không đạt
b) Việc tuân thủ quy định của pháp luật về đấu thầu	Không bị các Chủ đầu tư, Bên mời thầu cấm tham gia hoạt động đấu thầu trong 3 năm trở lại đây (2023, 2024, 2025).	Đạt

	Có tên trong danh sách các nhà thầu vi phạm trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt